

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 13/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Luận
2. Ông Lê Anh Giàu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 11/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Phú L (L Mỏ), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 197A, đường Đ, khu phố A, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phú V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H; sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số: 68/2013/HSST, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự); ngày 03/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số: 06/2016/HSST, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự); tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số 201A6, Khu phố M, Phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Thanh Sang, nơi cư trú: Ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt);

- Người làm chứng: Võ Thanh Xuân, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số 201A6, Khu phố M, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28/5/2021, Trần Phú L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-844.56 đến nhà số 201A6, khu phố 1, phường 5, thành phố Bến Tre của anh Võ Thanh X (sinh năm: 1977) để tìm anh X. Khi đến nơi, Lộc thấy cửa nhà anh khép hờ, không khóa nên mở cửa, đi vào bên trong thì không thấy ai và nhìn thấy trên bàn trong phòng khách có để 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 8, màu xanh của chị Nguyễn Thị Thanh Th (sinh năm: 1981, là vợ của anh X) nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, L liền đến lấy điện thoại di động của chị Th bỏ vào túi áo rồi tẩu thoát. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đem chiếc điện thoại lấy trộm được của chị Thảo đến cửa hàng điện thoại di động s của anh Trần Thanh S ở số 306/1, ấp m, xã s, thành phố Bến Tre, cầm lấy 1.200.000 đồng tiền xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, anh X có xem lại Camera thì phát hiện L là người đã lấy tài sản. Anh X đến tìm L để lấy lại tài sản thì L hứa sẽ chuộc lại điện thoại để trả cho anh X và L đưa cho anh X 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S, màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt để làm tin. Nhưng đến ngày 08/8/2021, Lộc không chuộc trả điện thoại lại cho anh X nên anh X trình báo Cơ quan Công an. Hiện tang vật không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6S, màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, màu sơn bị trầy xước.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐG ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 8 (4+64G), màu xanh, số IMEI: 866607046878289 (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 28/5/2021: 2.583.000 đồng. (Bút lục: 35-37)

Quá trình điều tra, Trần Phú L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được và đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 3.500.000 đồng. Hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lộc. (Bút lục: 115-126; 131-138; 139-141).

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSTPBT ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: giao trả lại 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6S, màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, màu sơn bị trầy xước cho bị cáo L.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bị cáo khai nhận sáng ngày 28/5/2021, bị cáo có đến nhà anh X ở khu phố m, phường N, thành phố Bến Tre chơi nhưng không thấy ai, nhà thì không khóa cửa, bị cáo vào nhà thì thấy 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 8 để trên bàn nên bị cáo lấy và đem bán cho S lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo có đưa cho anh X 01 chiếc điện thoại Iphone 6s trong thời gian bị cáo đi chuộc cái điện thoại Xiaomi Redmi Note 8 lại. Nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng xong, bị cáo xin nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6s. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Phú Lộc tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 06 giờ ngày 28/5/2021, tại nhà số 201A6, khu phố M, phường N, thành phố Bến Tre, Trần Phú L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh Th 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi trị giá 2.583.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo có tiền án về tội “trộm cắp tài sản” mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã 02 lần bị kết án chưa được xá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là không lớn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6S, màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, màu sơn bị trầy xước cho bị cáo vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định.

[9] Đối với Trần Thanh S khi mua điện thoại do L bán không biết tài sản do Lột trộm cắp mà có nên không xử lý đối với Sang là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phú L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Phú L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Phú L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình